

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát tiến độ thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về tiến độ thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 309/BC-ĐGS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tiến độ thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí nội dung Báo cáo số 309/BC-ĐGS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề tiến độ thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025

ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. Kết quả thực hiện

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Đề án được các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở triển khai với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, hiệu quả.

1.2. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đạt hiệu quả tích cực, tạo sự đồng thuận và trở thành phong trào phát triển sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

1.3. Quản lý đầu tư được phân cấp rõ ràng, phương thức thực hiện đầu tư sáng tạo, chặt chẽ; bảo đảm nguồn lực thực hiện Đề án.

a) Việc cung ứng, giao nhận xi măng, ống cống được thực hiện chặt chẽ giữa đơn vị cung ứng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Ban quản lý xây dựng của thôn, tổ nhân dân. Việc sử dụng xi măng, ống cống, nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp (*vật liệu, nhân công, tiền...*) cơ bản được công khai minh bạch, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Qua 02 năm toàn tỉnh đã cung ứng được 70.480,11 tấn xi măng, 5.675 ống cống với tổng kinh phí 100,134 tỷ đồng để thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn.

b) Kinh phí, nguồn vốn thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn được phân bổ kịp thời. Trong 02 năm triển khai thực hiện, tổng kinh phí đầu tư thực hiện Đề án đạt 402,495 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước 231,134 tỷ đồng, Nhân dân đóng góp 171,361 tỷ đồng (*bằng vật liệu, nhân công, tiền...*).

1.4. Kết quả thực hiện Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn cơ bản bảo đảm kế hoạch, tác động tích cực tới phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

a) Đến ngày 30 tháng 10 năm 2022: Đã thực hiện bê tông hóa 480,22 km đường thôn và đường nội đồng, trong đó: Đường thôn 242,48 km đạt 40% kế hoạch Đề án, nâng số lượng đường thôn được bê tông hóa lên 2.969 km đạt tỷ lệ 75,1%; đường nội đồng 237,74 km đạt 56,6% kế hoạch Đề án, nâng số lượng đường nội đồng được bê tông hóa lên 844,02 km đạt tỷ lệ 51,1%.

Đã xây dựng 77 cầu/200 cầu, trong đó: Đã cơ bản hoàn thành thi công 38 cầu (thuộc kế hoạch năm 2021), đang xây dựng 39 cầu (thuộc kế hoạch năm 2022).

b) Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn được nhân dân đồng tình ủng hộ, nhiều hộ dân trên địa bàn toàn tỉnh đã tự nguyện giải phóng mặt bằng để làm đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn. Có 841 hộ gia đình tự nguyện trả lại nhà nước 94.043 m² đất các loại.

c) Việc ban hành, thực hiện Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu bức thiết của người dân. Chủ trương đúng đắn; phương thức thực hiện sáng tạo, khoa học; tổ chức

thi công các công trình đảm bảo kỹ thuật, chất lượng; chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn đã trở thành một phong trào rộng khắp toàn tỉnh, thành tựu từ “Ý Đảng, lòng dân” đã mang lại diện mạo mới cho nông thôn. Hệ thống giao thông nông thôn ngày càng phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sinh hoạt; tăng cường kết nối hệ thống giao thông tại vùng sâu, vùng xa. Việc xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn đã kết nối các tuyến đường giao thông nông thôn với các tuyến trục chính trên địa bàn, từng bước xóa bỏ các điểm cách trở do suối, ngòi; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại an toàn và phục vụ sản xuất, giao thương hàng hóa, kết nối liên vùng; góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội từng bước giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân để thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án có mặt còn hạn chế.

2.2. Công tác quản lý, triển khai thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn ở một số địa phương còn chưa chặt chẽ, tiến độ thực hiện còn chậm.

2.3. Công tác lập, thẩm định, phân bổ kế hoạch đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn tại một số địa bàn có nội dung chưa phù hợp với thực tế.

2.4. Công tác quyết toán một số tuyến đường đã hoàn thành còn chậm; việc giải ngân kinh phí hỗ trợ công tác quản lý chưa được thực hiện kịp thời.

2.5. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành với Ủy ban nhân dân các cấp trong triển khai thi công một số công trình đường giao thông nông thôn và cầu trên đường giao thông chưa chặt chẽ.

2.6. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia quản lý, bảo trì các tuyến đường giao thông đã được đầu tư còn hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ở một số nơi chưa hiệu quả; một số thôn chưa chủ động, tích cực trong việc triển khai, tổ chức thực hiện.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc kiểm tra, hướng dẫn chưa thực sự tốt, đặc biệt về công tác đo đạc, lập hồ sơ thu hồi đất, chỉnh lý biên động đất đai đối với những người dân tự nguyện trả lại đất cho nhà nước để làm các công trình và thanh quyết toán nguồn kinh phí đóng góp của nhân dân để thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn.

- Lực lượng tham gia công tác nghiệm thu, kiểm tra, giám sát đường bê tông nông thôn của chủ đầu tư còn mỏng, địa bàn rộng nên không thường xuyên kiểm tra, giám sát được các tuyến đường bê tông trong quá trình thi công.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Điều kiện tự nhiên, địa hình vùng nông thôn phức tạp; nguồn vật liệu cát, sỏi và khả năng đóng góp của Nhân dân ở một số xã trên địa bàn còn nhiều khó khăn. Ngân sách của các địa phương còn hạn chế.

- Diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và thời tiết; giá vật tư, vật liệu tăng cao...

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để tiếp tục thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

4.1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế, tồn tại đã nêu trong Báo cáo số 309/BC-ĐGS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề tiến độ thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4.2. Tăng cường sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng.

4.3. Kịp thời điều chỉnh, sửa đổi biểu Mẫu số 01/TTKLHT (*Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành*) ban hành kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 12/HDLN-STC-SKHĐT-SNN&PTNT-SGTVT-KBNN ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn trình tự thủ tục nghiệm thu, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện đường giao thông nông thôn theo Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công đã bãi bỏ một số điều của Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

4.4. Khẩn trương có các giải pháp và lộ trình cụ thể để thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng trong xây dựng đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn (*như đo đạc, thu hồi đất, chỉnh lý biến động đất đai cho các hộ gia đình đã tự nguyện trả lại đất cho nhà nước để xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn*).

4.5. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, nâng cao năng lực cho cán bộ trực tiếp quản lý giao thông nông thôn các cấp.

4.6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khẩn trương hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để quyết toán các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hồ sơ đúng quy định của pháp luật.

4.7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực, tự nguyện tham gia phong trào dịch rào, tự nguyện trả lại đất và giải phóng mặt bằng thi công đường, cầu; tự nguyện đóng góp vật tư, ngày công lao động, xây dựng đường giao thông nông thôn; nâng cao ý thức tự quản, thường xuyên thực hiện bảo vệ môi trường, bảo trì đường giao thông nông thôn và cầu trên đường giao thông nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX (dự kiến đầu tháng 12/2023).

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân